

Số: 56/KH-UBND

*Lam Vỹ, ngày 06 tháng 8 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình chuyển đổi số xã Lam Vỹ**  
**giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND huyện về thực hiện Chương trình chuyển đổi số huyện Định Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Chương trình hành động số 07-CTr/HU ngày 12/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa về việc thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. UBND xã Lam Vỹ xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số xã Lam Vỹ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Thực hiện Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU ngày 20/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lam Vỹ về việc thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể, cán bộ công chức, viên chức và người dân và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

## 2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của UBND huyện, Đảng ủy xã Lam Vỹ để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

- Việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát.

Chương trình chuyển đổi số nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường, nâng cao nhận thức cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về thực hiện chương trình chuyển đổi số; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về chuyển đổi số của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lam Vỹ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025.

### 2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

#### 2.1. *Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động*

- Trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- Ứng dụng các phần mềm dùng chung để đạt trên 50% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phấn đấu đến hết năm 2021, có trên 80% các dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

#### 2.2. *Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế*

- Phần đầu kinh tế số chiếm trên 20% GRDP.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

### ***2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số***

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

## **3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

### ***3.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động***

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến.
- Trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).
- Hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật, kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### ***3.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế***

- Kinh tế số chiếm trên 30% GRDP.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%.

### ***3.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số***

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.**

- Tăng cường vai trò, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về chuyển đổi số, nhất là: Nghị quyết số 52-NQ-TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU ngày 20/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lam Vỹ về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của địa phương, đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo sự thống nhất, quyết tâm cao triển khai thực hiện chuyển đổi số

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trong đó chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi theo từng lĩnh vực.

## **2. Tập trung thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.**

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số Quốc gia và các cơ chế, chính sách của trung ương về chuyển đổi số.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Chủ động liên kết với các đơn vị có năng lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của xã.

### **3. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng thông tin.

- Tập trung nâng cấp mạng di động 4G; tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G; phấn đấu đến năm 2025 phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Sẵn sàng triển khai thí điểm những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới phục vụ chuyển đổi số.

### **4. Xây dựng chính quyền số, xây dựng nền tảng cho phát triển các đô thị thông minh**

- Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Phát triển hạ tầng số, nền tảng số: Triển khai số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt; bảo đảm hoạt động lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy, ký số... nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính.

- Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính Nhà nước góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số.

- Xây dựng, tạo lập, khai thác dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.

- Bước đầu triển khai xây dựng đô thị thông minh, tập trung xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giám sát an ninh thông minh, số hóa lĩnh vực tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục...

### **5. Phát triển kinh tế số**

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Tập trung thu hút đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội.

- Từng bước ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (*Viettel Pay*, *VNPT Pay*...).

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, hỗ trợ rộng rãi ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong một số lĩnh vực sau:

- + *Về lĩnh vực nông nghiệp*: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm chủ lực của xã.

- + *Về lĩnh vực tài nguyên môi trường*: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường.

## **6. Phát triển xã hội số**

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp.

- + *Về giáo dục và đào tạo*: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- + *Về y tế*: Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa, từng bước xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh, hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng dựa trên nền tảng công nghệ số.

+ *Về văn hóa*: Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Định Hóa thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

## **7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng**

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị; đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

## **8. Kinh phí thực hiện**

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các cơ quan, MTTQ và các đoàn thể.**

Tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về thực hiện chuyển đổi số.

Khuyến khích áp dụng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.

### **2. Công chức Văn hóa – xã hội**

- Là cơ quan Thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND xã triển khai các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND xã theo quy định.

### 3. Công chức Kế toán – Ngân sách

- Tham mưu cho UBND xã xem xét cân đối bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, MTTQ, các đoàn thể nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng VH TT huyện;
- BTV Đảng ủy;
- TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- 10 xóm;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hạc Văn Luận**



